

Số: /2026/NQ-HĐND

Vĩnh Hưng, ngày tháng năm 2026

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động
của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH HƯNG KHÓA II, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/NQ15;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ về quy định một số chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Thọ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét Quyết định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Phụ lục quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng theo quy định tại Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Các nội dung chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã không có trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Toàn bộ kinh phí thực hiện các nội dung chi, mức chi tại Điều 1 do ngân sách xã Vĩnh Hưng bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của đơn vị dự toán và được thanh toán, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Thường trực HĐND xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- CPVP; CVTH;
- Trung tâm Dịch vụ SNC xã (t/b);
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Trương Đức Tuấn

PHỤ LỤC

Một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND, ngày / /2026 của HĐND xã Vĩnh Hưng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng

b. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; cán bộ, công chức, người lao động cơ quan làm việc tại cơ quan tham mưu giúp việc, phục vụ Hội đồng nhân dân.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các nội dung chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã không có trong quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

TT	Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh (theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)	MỨC CHI
1	Chi hoạt động kỳ họp	
	a) Bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã; phóng viên báo, đài; cán bộ y tế, bảo vệ phục vụ kỳ họp:	100.000 đồng/người/ngày
	b) Chi tiền ăn cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã, khách mời dự Kỳ họp và cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp:	200.000 đồng/người/ngày
2	Chi các phiên họp, kiểm tra, chất vấn, giải trình của	

TT	<p>Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh <i>(theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)</i></p>	<p>MỨC CHI</p>
	<p>Thường trực Hội đồng nhân dân xã; họp Ban, họp thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Luật, pháp lệnh; họp lấy ý kiến vào dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; họp tham vấn ý kiến nhân dân (nếu có).</p>	
	<p>a) Chi các cuộc họp (trừ họp thẩm tra): - Chi hỗ trợ chủ trì cuộc họp:</p>	<p>140.000 đồng/người/buổi</p>
	<p>- Chi hỗ trợ thành viên mời dự họp; cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng HĐND&UBND xã phục vụ trực tiếp cuộc họp; phóng viên báo, đài:</p>	<p>70.000 đồng/người/buổi</p>
	<p>Chi cho công tác giám sát, khảo sát</p>	
<p>3</p>	<p>a) Chi xây dựng văn bản giám sát: - Chi xây dựng Quyết định thành lập đoàn giám sát; xây dựng kế hoạch và đề cương giám sát; báo cáo kết quả giám sát đối với từng đơn vị giám sát:</p>	<p>700.000 đồng/văn bản</p>
	<p>- Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát chung của đoàn giám sát:</p>	<p>1.750.000 đồng/báo cáo</p>
	<p>b) Chi xây dựng văn bản khảo sát gồm: kế hoạch, đề cương khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát:</p>	<p>700.000 đồng/văn bản</p>
	<p>Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã</p>	
	<p>a) Chi cho hoạt động chất vấn:</p>	
<p>4</p>	<p>- Chi cho việc xây dựng các văn bản phục vụ hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã: các báo cáo, kế hoạch chi tiết; biên bản tóm tắt nội dung chất vấn, trả lời chất vấn:</p>	<p>700.000 đồng/văn bản</p>
	<p>- Chi cho xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến chất vấn trình Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã:</p>	<p>1.000.000 đồng/báo cáo</p>
	<p>b) Chi cho hoạt động giải trình:</p>	
	<p>- Chi xây dựng Kế hoạch chi tiết phiên giải trình:</p>	<p>700.000 đồng/văn bản</p>
	<p>- Chi xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả giải trình:</p>	<p>1.000.000 đồng/báo cáo</p>
<p>5</p>	<p>Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri</p>	

TT	<p>Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh (theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)</p>	<p>MỨC CHI</p>
	a) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã tham gia phục vụ tiếp xúc cử tri và phóng viên báo, đài:	100.000 đồng/người/buổi
	b) Chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã:	350.000 đồng/báo cáo/đợt tiếp xúc cử tri
	c) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri trình Hội đồng nhân dân xã:	1.000.000 đồng/báo cáo
6	<p>Chi hỗ trợ công tác xây dựng và ban hành văn bản</p>	
	a) Chi bồi dưỡng xây dựng văn bản, tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã	
	- Chi rà soát nội dung, thể thức, kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết trước và sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua:	700.000 đồng/Nghị quyết
	- Xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp; xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến đại biểu HĐND xã thảo luận tại Hội trường:	1.000.000 đồng/báo cáo
	b) Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; báo cáo 6 tháng, hàng năm, nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã:	
	- Xây dựng báo cáo kết quả công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã định kỳ trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:	1.000.000đồng/văn bản
	- Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã:	1.400.000 đồng/báo cáo
	- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã	1.000.000 đồng/văn bản
	c) Chi cho các Ban Hội đồng nhân dân xã xây dựng báo cáo thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:	
	- Thẩm tra đối với báo cáo; dự thảo Nghị quyết mới, hoặc thay thế:	1.400.000 đồng/ báo cáo thẩm tra
	- Thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ	1.000.000 đồng/ báo

TT	<p>Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh (theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)</p>	<p>MỨC CHI</p>
	<p>sung:</p>	<p>cáo thẩm tra</p>
	<p>d) Chi xây dựng báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:</p>	<p>1.400.000 đồng/báo cáo</p>
	<p>đ) Chi xây dựng báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo nghiên cứu đề xuất của các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng HĐND&UBND xã đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến:</p>	<p>1.400.000 đồng/báo cáo</p>
	<p>e) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh:</p>	<p>550.000 đồng/báo cáo</p>
7	<p>Chi hỗ trợ và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã</p>	
	<p>a) Đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục/nhiệm kỳ</p>	<p>7.000.000 đồng/bộ</p>
	<p>b) Đại biểu HĐND được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác</p>	<p>Theo quy định về đào tạo</p>
	<p>c) Đại biểu HĐND được cấp tài liệu bao gồm: Báo đại biểu nhân dân, phí khai thác internet, kỹ yếu HĐND.</p>	<p>100.000 đồng/người/tháng</p>
	<p>d) Chi hỗ trợ khai thác, tìm kiếm, tra cứu thông tin; nghiên cứu tài liệu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân đối với công chức, người lao động Văn phòng HĐND và UBND xã trực tiếp tham mưu, giúp việc HĐND xã</p>	<p>0,1 mức lương cơ sở người/tháng</p>
	<p>e) Chi hỗ trợ kinh phí tham gia ý kiến, xây dựng dự thảo nghị quyết HĐND cho Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND, lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND xã liên quan trực tiếp đến việc tham gia ý kiến, xây dựng dự thảo nghị quyết HĐND</p>	
	<p>- Thường trực HĐND, Trưởng các Ban của HĐND, Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã</p>	<p>1.000.000 đồng/người/kỳ họp</p>

TT	<p>Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh (theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)</p>	<p>MỨC CHI</p>
	<p>- Phó trưởng ban chuyên trách, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã</p>	<p>900.000 đồng/ người /kỳ họp</p>
	<p>- Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã</p>	<p>400.000 đồng/ người /kỳ họp</p>
	<p>f) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND xã được cấp tiền may 01 bộ lễ phục/nhiệm kỳ</p>	<p>3.500.000/người/nhiệm kỳ</p>
<p>8</p>	<p>Thường trực Hội đồng nhân dân xã (Chủ tịch, Phó chủ tịch) tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng chính sách - xã hội gồm: Các đối tượng chính sách, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội,...</p>	
	<p>a) Tặng quà cho tập thể:</p>	<p>1.000.000 đồng/lần thăm hỏi</p>
	<p>b) Tặng quà cho cá nhân:</p>	<p>500.000 đồng/lần thăm hỏi</p>
<p>9</p>	<p>Chế độ tặng quà lưu niệm: Đại biểu Hội đồng nhân dân xã; cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân xã được tặng quà khi nghỉ hưu, chuyển công tác và kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã</p>	<p>Do Thường trực HĐND xã quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao</p>
<p>10</p>	<p>Thăm hỏi ốm đau; phúng viếng khi từ trần</p> <p>a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi bị ốm phải điều trị tại bệnh viện được chi tiền thăm hỏi (một năm không quá hai lần/đại biểu):</p> <p>- Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, phải điều trị kéo dài thì được hưởng trợ cấp một lần/năm:</p> <p>b) Lễ viếng đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm từ trần:</p> <p>c) Lễ viếng cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm; nguyên lãnh đạo Hội đồng nhân dân, nguyên lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, nguyên lãnh đạo Văn phòng</p>	<p>700.000 đồng/người/lần</p> <p>2.000.000 đồng/người/năm</p> <p>1.000.000 đồng</p> <p>700.000 đồng</p>

TT	<p align="center">Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh</p> <p align="center"><i>(theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)</i></p>	MỨC CHI
	HĐND&UBND đã nghỉ hưu từ trên:	